

Bản án số: 150/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị H và anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thanh Tuyền.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 347/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Số nhà 558, ấp TT, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số nhà 558, ấp TT, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2019, bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Văn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 1996. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Cách nay khoảng 10 năm thì vợ chồng thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn do anh T nói chuyện khó nghe và hay chửi, hành hung chị. Vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh T.

Trong thời gian chung sống, chị và anh T có 02 con chung tên là Bùi Thị Diễm Thu, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1995 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được và Bùi Nguyên Đạt, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2002. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng Bùi Nguyên Đạt, trước đây chị yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng nay chị thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 10 năm 2019, bị đơn là anh Bùi Văn T trình bày:

Anh thống nhất với trình bày của chị H về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh và chị H cưới nhau vào năm 1994 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng cách đây 02 năm, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi chị H đi buôn bán ở chợ về nhà không quan tâm việc nhà, hay đi chơi, nói chuyện điện thoại với ai không rõ, thường xuyên sử dụng điện thoại lên mạng xem phim, nghe nhạc. Anh nóng giận có chửi và cự cãi, rượt đuổi chị H ra khỏi nhà nhưng chưa đánh chị lần nào. Chị H cũng chửi lại anh. Chị còn trình báo với Công an xã nên Công an xã có đến gặp anh làm việc 2 – 3 lần. Anh thừa nhận anh có nóng tính, chửi chị H nhưng anh còn thương chị nên không đồng ý ly hôn. Hiện tại, anh và chị H vẫn sống chung nhà nhưng không hạnh phúc đã 02 năm, mạnh ai nấy ăn, giường ai nấy ngủ, anh nhận thấy chị lạt lẽo với anh, không muốn hàn gắn với anh nên anh không đến Tòa án tham gia hòa giải. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng, nếu chị H nuôi con thì anh không cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến về tố tụng và về nội dung:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị H ly hôn anh T, giao con chung là cháu Bùi Nguyên Đạt cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị với anh Bùi Văn T. Anh Bùi Văn T có nơi cư trú tại ấp Thới

Thuận, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Bùi Văn T là bị đơn trong vụ án có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn T chung sống có đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị H cho rằng trong thời gian chung sống thì chị và anh T thường hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thời gian mâu thuẫn đến nay khoảng 10 năm, chị và anh T không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị xin ly hôn với anh T. Anh T thừa nhận anh và chị H không hạnh phúc đã 02 năm, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Qua xác minh tại địa phương được biết cách đây khoảng 01 năm, vợ chồng anh T, chị H hay xảy ra cự cãi, xung đột. Chị H có điện thoại báo Công an xã Châu Hòa nên Công an xã Châu Hòa có phân công người đến tìm hiểu, giải quyết. Anh T là người chăm chỉ làm ăn lo cho gia đình nhưng tính hay ghen, ít thông cảm cho vợ trong mối quan hệ giao tiếp xã hội, mỗi lần uống rượu say, anh T lớn tiếng chửi chị H, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, có khi cầm dao rượt đuổi chị. Anh T có cam kết không để xảy ra tình trạng tương tự nhưng gần đây anh lại có hành vi vi phạm lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị H và đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Hiện tại, anh T và chị H vẫn sống chung nhà nhưng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H để giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung:

Chị H và anh T có 02 con chung tên là Bùi Thị Diễm Thu, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1995 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được và Bùi Nguyên Đạt, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2002.

Chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Theo ý kiến của Bùi Nguyên Đạt có nguyện vọng được sống với chị H. Vì vậy, cần giao con chung là Bùi Nguyên Đạt cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị H không có yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn T có 02 con chung tên là Bùi Thị Diễm Thu, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1995 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được và Bùi Nguyên Đạt, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2002. Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Nguyên Đạt.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Bùi Văn T cấp dưỡng cho con.

Anh Bùi Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn T không tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007350 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Châu Hòa;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Trang